Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 29.04.2026 16:36:20 +07:00

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 757/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075
(Mã thông tin quy hoạch: 562611079462)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 4711/TTr-UBND ngày 01 tháng 04 năm 2026, Văn bản số 5316/UBND-XDNĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 và đề nghị của Bộ Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 108/BC-BXD ngày 15 tháng 4 năm 2026, Văn bản số 5999 /BXD-QHKT ngày 22 tháng 4 năm 2026 về Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 với các nội dung sau đây:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Vị trí, ranh giới lập quy hoạch:

Ranh giới có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk.

- Phía Đông giáp Biển Đông.

- Phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng.

- Phía Tây giáp tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng.

b) Phạm vi quy hoạch: bao gồm toàn bộ địa giới hành chính tỉnh Khánh Hoà.

c) Quy mô lập quy hoạch:

Tổng diện tích tự nhiên lập quy hoạch khoảng 8.706,74 km² (theo Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê diện tích đất đai năm 2024) và phần diện tích biển có ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm một khoảng cách 06 hải lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định và công bố.

(Ranh giới, Quy mô lập quy hoạch sẽ được cụ thể trong quá trình nghiên cứu quy hoạch dựa trên các tài liệu, bản đồ và số liệu chính xác do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

d) Thời hạn quy hoạch:

Giai đoạn ngắn hạn: đến năm 2030, năm 2040; giai đoạn dài hạn: đến năm 2050; tầm nhìn: đến năm 2075.

2. Mục tiêu quy hoạch

Xây dựng và phát triển Khánh Hòa là đô thị loại I và trở thành thành phố trực thuộc trung ương hiện đại, thông minh, xanh và bền vững; là cực tăng trưởng quan trọng của cả nước, đô thị biển - cửa ngõ quốc tế có sức cạnh tranh cao; phát triển hài hòa giữa kinh tế - xã hội - môi trường, bảo vệ tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát huy bản sắc đô thị biển.

Cụ thể hóa các định hướng, chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển của Trung ương, của vùng và của tỉnh đối với phát triển đô thị Khánh Hòa; làm cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác quản lý phát triển đô thị, thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm; đồng thời làm cơ sở cho việc lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, chương trình phát triển đô thị và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

Tạo lập cấu trúc không gian đô thị đa cực, đa trung tâm, gắn với liên kết vùng và phát huy vai trò của các khu vực động lực; xây dựng hệ thống đô thị, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; phát triển các trung tâm về kinh tế biển, dịch vụ - du lịch, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch, logistics, thương mại, tài chính, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng sống của người dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh và mở rộng hợp tác quốc tế.

3. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Đô thị Khánh Hòa là đô thị loại I, định hướng phát triển trở thành thành phố trực thuộc trung ương; là trung tâm tổng hợp về kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ và giao thương quốc tế của quốc gia, của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Là cực tăng trưởng và trung tâm động lực quan trọng của vùng; trung tâm phát triển kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, logistics, dịch vụ chất lượng cao, năng lượng sạch, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; có vai trò kết nối các hành lang kinh tế ven biển, liên vùng và quốc tế.

Là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; hạt nhân phát triển du lịch, nghỉ dưỡng, hội nghị - sự kiện của vùng và cả nước.

Là đô thị biển có vị trí chiến lược quan trọng trong tổ chức không gian phát triển ven biển quốc gia; phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, xanh, bền vững; hài hòa giữa đô thị với biển, đảo và vùng sinh thái tự nhiên, gắn với bảo tồn cảnh quan, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Là khu vực có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo và đặc khu Trường Sa; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

a) Dự báo quy mô dân số:

- Dự kiến đến năm 2030: Tổng quy mô dân số đô thị Khánh Hòa là khoảng 2,7 - 2,8 triệu người (Trong đó, dân số thường trú khoảng 2,4 - 2,5 triệu người).

- Dự kiến đến năm 2040: Tổng quy mô dân số đô thị Khánh Hòa là khoảng 3,7 - 3,8 triệu người (Trong đó dân số thường trú khoảng 3,2 - 3,3 triệu người).

- Dự kiến đến năm 2050: Tổng quy mô dân số đô thị Khánh Hòa là khoảng 5,0 - 5,1 triệu người (Trong đó dân số thường trú khoảng 4,1 - 4,2 triệu người).

b) Dự báo quy mô đất đai (chưa bao gồm đất dành cho công trình hạ tầng đầu mối quy mô lớn):

- Đất xây dựng toàn đô thị đến năm 2040 là khoảng 120.000 - 130.000 ha.

- Đất xây dựng toàn đô thị đến năm 2045 là khoảng 150.000 - 160.000 ha.

- Đất xây dựng toàn đô thị đến năm 2050 là khoảng 170.000 - 180.000 ha (Quy mô dân số và đất đai xây dựng đô thị theo từng giai đoạn sẽ được nghiên cứu, phân tích, đánh giá, xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu quy hoạch).

5. Các yêu cầu nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch

Bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, tầm nhìn và các định hướng phát triển của Trung ương, vùng và tỉnh; bảo đảm phù hợp với bối cảnh sáp nhập tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu phát triển thành phố trực thuộc trung ương, đồng thời khai thác hiệu quả các giá trị đặc trưng về biển, đảo, vịnh, bán đảo, núi, đồng bằng, văn hóa và hệ sinh thái; bảo đảm các yêu cầu về liên kết vùng, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

a) Vị trí, vai trò và liên kết vùng

Nghiên cứu, phân tích vị trí, vai trò của đô thị Khánh Hòa trong hệ thống đô thị quốc gia, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và mạng lưới kết nối quốc tế; làm rõ vai trò của Khánh Hòa là đô thị biển, cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế biển, dịch vụ, du lịch, logistics và cửa ngõ giao thương quan trọng của khu vực.

Phân tích các mối liên kết vùng về không gian phát triển, kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, du lịch, logistics, môi trường và quốc phòng - an ninh; đánh giá sự thay đổi về tổ chức không gian, động lực phát triển và tính bổ trợ giữa các khu vực sau sáp nhập.

b) Đánh giá hiện trạng tổng hợp

Phân tích, đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, các yếu tố rủi ro thiên tai; hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, dân số, lao động, di cư và chất lượng sống của người dân.

Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn, sử dụng đất, cấu trúc không gian, các khu chức năng, nhà ở, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan, môi trường và các giá trị lịch sử, văn hóa, di sản; xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong kỳ quy hoạch mới.

c) Đánh giá công tác quản lý và thực hiện quy hoạch

Rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước thời điểm sáp nhập; làm rõ các nội dung kế thừa, các tồn tại, bất cập, chồng chéo và những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung.

Đánh giá các chương trình, dự án lớn đang triển khai; nghiên cứu để kế thừa các quy hoạch quan trọng đã được phê duyệt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như Quy hoạch chung: thành phố Nha Trang, đô thị mới Cam Lâm, Khu kinh tế Vân Phong, Khu Du lịch quốc gia Ninh Chữ; bảo đảm tính kế thừa, làm cơ sở đề xuất định hướng phát triển theo hướng hiện đại, xanh và thông minh.

d) Yêu cầu tuân thủ quy hoạch cấp trên

Xác định đầy đủ các yêu cầu phải tuân thủ và cụ thể hóa từ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh có liên quan.

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tích hợp giữa quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa với các quy hoạch cấp trên và các quy hoạch chuyên ngành đang triển khai.

đ) Nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế

Nghiên cứu, tổng hợp và chọn lọc các mô hình, kinh nghiệm tiêu biểu trong nước và quốc tế về phát triển đô thị biển, đô thị ven vịnh, đô thị du lịch, đô thị sinh thái, đô thị thông minh, đô thị cảng và đô thị thích ứng biến đổi khí hậu; rút ra bài học phù hợp để vận dụng vào điều kiện cụ thể của Khánh Hòa.

e) Quan điểm, mục tiêu, tính chất và tiền đề phát triển

Xác định tầm nhìn, quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị Khánh Hòa theo từng giai đoạn đến năm 2040, năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bối cảnh phát triển mới sau sáp nhập.

Xác định tính chất đô thị, các tiền đề và động lực phát triển chủ yếu về không gian, hạ tầng, kinh tế biển, du lịch, công nghiệp, năng lượng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

g) Dự báo và chỉ tiêu phát triển

Dự báo quy mô dân số, lao động, nhu cầu đất đai và hạ tầng theo từng giai đoạn phát triển; xác định các chỉ tiêu chủ yếu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường cho khu vực đô thị và nông thôn.

Định hướng phát triển các phường, xã bảo đảm ổn định, phù hợp với mô hình tổ chức không gian và yêu cầu quản lý phát triển của đô thị mới sau sáp nhập.

h) Cơ cấu và phương án phát triển đô thị

Xác định nguyên tắc, tiêu chí và phương pháp lựa chọn phương án cơ cấu phát triển đô thị; bảo đảm phát huy hiệu quả các khu vực động lực, các hành lang phát triển, các cực trung tâm và các không gian trọng điểm của đô thị Khánh Hòa.

i) Mô hình và cấu trúc không gian tổng thể

Nghiên cứu mô hình phát triển đa cực, đa trung tâm, trong đó xác định rõ mối quan hệ, vai trò và cơ chế kết nối giữa các khu vực, các cực phát triển theo hướng tổ chức hệ thống kết nối nhanh giữa các đô thị thành phần.

Định hướng tổ chức không gian đô thị - nông thôn, không gian trung tâm, các trục phát triển chủ đạo, khu vực động lực, khu vực bảo tồn, khu vực phát triển mới; bảo đảm tương thích với đơn vị hành chính và thuận lợi trong quản lý phát triển.

Nghiên cứu mối quan hệ tương hỗ giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn, bảo đảm không chỉ tập trung vào các đô thị hiện hữu mà xác định rõ vai trò của khu vực nông thôn như một bộ phận gắn bó, hỗ trợ trực tiếp cho phát triển đô thị; đồng thời làm rõ yêu cầu tổ chức phát triển nông thôn trong tổng thể cấu trúc đô thị, đặc biệt đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ đô thị nhưng phân bố trên địa bàn nông thôn, nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong tổ chức không gian và đầu tư hạ tầng.

k) Tổ chức các khu chức năng

Định hướng tổ chức không gian các khu chức năng, khu vực trọng điểm phát triển và các khu vực có ý nghĩa quan trọng về chính trị, văn hóa, lịch sử, quốc phòng, an ninh.

Định hướng hệ thống trung tâm hành chính, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại - dịch vụ, du lịch, logistics, đổi mới sáng tạo và các đầu mối hạ tầng kỹ thuật theo các cấp.

l) Kiến trúc, cảnh quan và không gian xanh

Định hướng phân vùng kiến trúc, cảnh quan; tổ chức hệ thống không gian xanh, mặt nước, hành lang sinh thái, quảng trường, cửa ngõ, trục không gian chính đô thị.

Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, di sản văn hóa, làng nghề, không gian văn hóa truyền thống; gắn bảo tồn với phát triển kinh tế, du lịch bền vững và xây dựng bản sắc đô thị biển.

m) Định hướng sử dụng đất

Định hướng sử dụng đất toàn đô thị theo các giai đoạn phát triển; xác định các khu vực phát triển đô thị, nông thôn, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp, quốc phòng - an ninh và các khu vực chức năng khác.

Xác định nhu cầu đất phát triển, chỉ tiêu sử dụng đất, nguyên tắc phân bổ và quản lý sử dụng đất phù hợp với mô hình phát triển và khả năng đáp ứng của hạ tầng.

n) Không gian ngầm và hạ tầng kỹ thuật

Định hướng phát triển không gian ngầm đô thị; tổ chức hệ thống giao thông đối ngoại, đối nội, giao thông công cộng, giao thông đa phương thức và logistics theo từng giai đoạn.

Định hướng hệ thống chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, thoát nước, cấp điện, năng lượng, thông tin truyền thông, xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối, bảo đảm phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

o) Bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

Đề xuất các yêu cầu, giải pháp bảo vệ môi trường; xác định các khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt, phục hồi sinh thái, hành lang xanh, vùng đệm và các khu vực có nguy cơ ô nhiễm, rủi ro cao.

Tích hợp các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai cực đoan; tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi của đô thị.

p) Chương trình và dự án ưu tiên

Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch; đề xuất nguyên tắc phân kỳ đầu tư, bố trí nguồn lực và các cơ chế, chính sách thực hiện quy hoạch, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

6. Các yêu cầu trọng tâm đối với quy hoạch chung

a) Liên kết vùng và vai trò động lực

Nghiên cứu xác lập vị thế của đô thị Khánh Hòa trong bối cảnh mới, không chỉ là trung tâm vùng mà còn là cửa ngõ kinh tế biển quốc tế, trọng tâm là liên kết với các tỉnh Tây Nguyên (qua trục cao tốc) và các đô thị trong dải duyên hải. Đề xuất các giải pháp để Khánh Hòa thực sự trở thành một cực tăng trưởng có sức lan tỏa, đóng vai trò đầu tàu kinh tế biển, dịch vụ và du lịch chất lượng cao của cả nước.

b) Kế thừa, rà soát và tích hợp các quy hoạch

Xử lý các mâu thuẫn, chồng chéo về không gian phát triển, hạ tầng kỹ thuật và mục tiêu sử dụng đất tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận cũ sau khi sáp nhập. Yêu cầu rà soát kỹ danh mục các dự án đang triển khai để đảm bảo tính liên tục, không làm gián đoạn các nguồn lực đầu tư, đồng thời kiên quyết điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với mục tiêu thành phố trực thuộc trung ương và các tiêu chuẩn của một đô thị xanh, thông minh.

Khớp nối, tích hợp đồng bộ các định hướng chính từ Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch vùng và các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan. Việc tích hợp này phải được cụ thể hóa trong các phân vùng chức năng đô thị và nông thôn, đảm bảo sự thống nhất giữa quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa với hệ thống quy hoạch cấp trên, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác quản lý và triển khai dự án.

c) Mô hình, cơ cấu đô thị

Nghiên cứu cấu trúc đô thị đa cực theo mô hình cần xác định rõ vai trò và ranh giới hành chính - kinh tế của các đô thị thành phần gắn với phân cấp quản lý 2 cấp.

Tái thiết, chỉnh trang các đô thị hiện hữu để nâng cao chất lượng sống và bảo tồn bản sắc; xây dựng lộ trình nâng cấp hạ tầng xã hội và kỹ thuật cho các khu vực mới sáp nhập nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển.

Hình thành các cực tăng trưởng mới chuyên biệt (đô thị sân bay, cảng biển, đổi mới sáng tạo) theo mô hình nén và TOD để giảm tải cho trung tâm cũ, tạo động lực phát triển cân bằng và bền vững cho toàn đô thị.

Phát triển hệ thống giao thông tích hợp lấy đường sắt tốc độ cao, sân bay (cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Vân Phong, Thành Sơn) và hệ thống cảng biển nước sâu làm nòng cốt. Ưu tiên quy hoạch các khu vực chức năng xung quanh các đầu mối giao thông (mô hình TOD) để tối ưu hóa giá trị đất đai.

d) Phát triển không gian đô thị và hệ thống các trung tâm

Nghiên cứu mô hình phát triển đô thị đa tầng, đa lớp gắn với khai thác hiệu quả không gian ngầm và trên cao tại các trung tâm động lực, tổ chức không gian theo mô hình phát triển gắn với giao thông công cộng (TOD) tại các đầu mối giao thông và ga đường sắt tốc độ cao. Định hình bản sắc đô thị "Biển - Sông - Núi" thông qua việc thiết lập hệ thống hạ tầng xanh đa chức năng, bảo vệ cảnh quan vịnh và các hành lang sinh thái đặc thù.

Xác định hệ thống hạ tầng xã hội tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế (về y tế, giáo dục, văn hóa), đảm bảo người dân được thụ hưởng chất lượng sống cao của một thành phố trực thuộc trung ương. Trọng tâm là tạo lập các không gian công cộng, không gian xanh mở rộng lớn và dễ tiếp cận.

đ) Về định hướng kiến trúc, cảnh quan

Nghiên cứu hình thành các trục không gian cảnh quan - du lịch - sinh thái kết nối từ vùng núi phía Tây (Khánh Vĩnh, Khánh Sơn) ra biển trên cơ sở các hành lang theo hệ thống sông chính của đô thị như sông Cái Nha Trang, sông Dinh .v.v. Xác định các giải pháp gia tăng giá trị không gian mặt nước, khai thác hiệu quả lợi thế khu vực ven biển, không gian biển và hệ thống các vịnh (Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh, Vĩnh Hy), các bán đảo và đảo đặc thù, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Định hướng phân vùng kiến trúc, cảnh quan; tổ chức hệ thống không gian xanh, mặt nước, trục không gian chính, cửa ngõ và điểm nhấn đô thị gắn với điều kiện tự nhiên của khu vực ven biển, đồi núi và các hồ đầm lớn (như đầm Thủy Triều, đầm Nha Phu).

Định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên tại các Vườn quốc gia Núi Chúa, Phước Bình, khu bảo tồn Hòn Bà và các di sản văn hóa: hệ thống di tích đặc hữu như Tháp Bà Ponagar, Tháp Po Klong Garai, Tháp Hòa Lai, không gian văn hóa Chăm và văn hóa bản địa miền núi; gắn bảo tồn với phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

Các định hệ thống cửa ngõ đô thị gắn với liên kết vùng được xác định qua các đầu mối chiến lược như Sân bay quốc tế Cam Ranh, Cảng nước sâu Vân Phong, cảng Cà Ná và các tuyến kết nối chính với vùng Tây Nguyên (qua cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột) và các tỉnh lân cận như Phú Yên, Lâm Đồng.

e) Về hệ thống các trung tâm và các khu chức năng

Xác lập cấu trúc các trung tâm chuyên ngành về hành chính, y tế, giáo dục cấp vùng và các khu vực đổi mới sáng tạo, công nghệ cao gắn kết chặt chẽ với hệ thống logistics và hạ tầng kỹ thuật đầu mối, đảm bảo phát triển kinh tế hài hòa với bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên.

Định hướng chuyển dịch từ công nghiệp truyền thống sang công nghiệp công nghệ cao và năng lượng sạch. Hình thành các trung tâm logistics thế hệ mới gắn với cảng biển và sân bay. Xác định rõ các quỹ đất dự trữ cho công nghiệp chuyên sâu để thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Định hướng phát triển không gian các khu chức năng (Khu kinh tế Vân Phong, hệ thống các khu công nghiệp, khu du lịch quốc gia) cần liên kết chặt chẽ giữa hệ thống cảng biển, trung tâm logistics với các khu công nghiệp xanh và các cực du lịch đẳng cấp quốc tế trên cơ sở của khung hạ tầng giao thông hiện đại (đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, đường thủy).

g) Định hướng phát triển không gian nông thôn

Nghiên cứu tổ chức phát triển nông thôn là một phần không tách rời trong tổng thể cấu trúc đô thị loại I, có là "vùng đệm sinh thái", "hành lang xanh" và quỹ dự trữ phát triển, đảm bảo an ninh nguồn nước và bảo tồn đa dạng sinh học cho toàn đô thị.

Quy hoạch các điểm dân cư nông thôn theo hướng hiện đại về tiện ích, giữ vững bản sắc văn hóa biển và dân tộc thiểu số; đồng thời thiết lập cơ chế quản lý hạ tầng đồng bộ, hiện đại tại các khu vực xã ngoại thị nhằm hạn chế xung đột môi trường giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối với không gian sinh kế của người dân nông thôn.

h) Hạ tầng kỹ thuật và không gian ngầm

Làm rõ các giải pháp hạ tầng chủ yếu, chiến lược của thành phố, bao gồm: Hệ thống cảng biển, sân bay; phương án giao thông đường bộ, đường bộ cao tốc; đường sắt cấp quốc gia và đô thị; giao thông đường thủy; các trục tiêu thoát nước chính, trạm bơm chống ngập, nhà máy nước, trạm xử lý nước thải tập trung, khu xử lý rác thải tập trung, nghĩa trang và nhà tang lễ; định hướng phát

triển năng lượng theo hướng xanh, bền vững, với yêu cầu đảm bảo đồng bộ, thống nhất với giải pháp về không gian; đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển thành phố, phát huy giá trị động lực nội trội và rõ các giải pháp tạo lập hệ sinh thái kinh tế - đô thị; phát triển hệ thống "hạ tầng cửa ngõ" làm nền tảng cho phát triển logistics, công nghiệp, hạn chế xung đột với không gian đô thị.

Xác định cao độ nền và giải pháp chuẩn bị kỹ thuật dựa trên phân vùng rủi ro thiên tai và kịch bản biến đổi khí hậu; đảm bảo việc san nền không phá vỡ địa hình tự nhiên và các lưu vực thoát lũ chiến lược; hệ thống hạ tầng xanh đa chức năng, bảo vệ nghiêm ngặt các vùng trũng sinh thái, hành lang thoát nước tự nhiên ven sông, ven biển để tăng cường khả năng thẩm thấu, điều tiết nước mưa tại chỗ. Đề xuất các giải pháp kỹ thuật thoát nước và tiêu thoát lũ đặc thù cho các khu vực đô thị hiện hữu thường xuyên bị ngập lụt, đảm bảo sự thống nhất giữa cao độ nền xây dựng với cấu trúc thủy văn tự nhiên và khả năng chống chịu bền vững của toàn đô thị.

Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của thành phố với 05 loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa, đường biển và đường hàng không theo hướng hiện đại, phù hợp với định hướng quy hoạch quốc gia; bảo đảm kết nối nội vùng và liên vùng, trong đó chú trọng tăng cường kết nối thành phố về phía Tây và khu vực Tây Nguyên; xác định rõ các điểm nghẽn và các khu vực cần ưu tiên đầu tư trong chiến lược kết nối giao thông Đông - Tây.

Nghiên cứu tổ chức không gian hạ tầng năng lượng theo hướng hiện đại, bền vững, phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội về tái khởi động dự án điện hạt nhân trên địa bàn. Cần nghiên cứu, chọn lọc kinh nghiệm quốc tế trong việc tổ chức không gian và quản lý các công trình năng lượng hạt nhân trong cấu trúc đô thị hiện đại, đảm bảo khoảng cách an toàn và sự đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung.

Nghiên cứu các mô hình giao thông đô thị tiên tiến, đặc biệt là giao thông thông minh, phương tiện tự hành, hệ thống hạ tầng cảm biến và trạm sạc điện; nghiên cứu khả năng phát triển các tuyến giao thông công cộng khối lượng lớn và các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt tự động ven biển nhằm tăng cường kết nối các trung tâm đô thị, các khu chức năng, sân bay và hệ thống cảng biển của đô thị Khánh Hòa.

Hạ tầng đô thị thông minh: Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thông tin truyền thông, đảm bảo phục vụ phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh. Đề xuất nguyên tắc thực hiện mục tiêu đột phá quản lý thành phố và xây dựng chính quyền số.

Không gian ngầm và hạ tầng kỹ thuật ngầm: Định hướng phát triển không gian ngầm tại các đô thị; xây dựng cơ sở dữ liệu không gian ngầm; bảo đảm tầm nhìn dài hạn và sử dụng hiệu quả không gian đô thị, sử dụng lưỡng dụng cho mục tiêu an ninh, quốc phòng.

Về môi trường: Đề xuất các giải pháp bảo vệ nghiêm ngặt các cấu trúc sinh thái đặc trưng của đô thị biển và các hệ sinh thái rạn san hô, bao gồm các đảo, vịnh ven bờ và đặc khu Trường Sa.

7. Các yêu cầu về Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

Danh mục hồ sơ và nội dung quy hoạch chung tuân thủ quy định tại Điều 10, Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Thông tư 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hoà đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành; bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ tỷ lệ 1/10.000 đối với khu vực phát triển đô thị tập trung, tỷ lệ 1/25.000 đối với phạm vi toàn tỉnh; đối với các bản vẽ thể hiện nội dung phân tích liên hệ vùng, thiết kế đô thị và các nội dung khác thể hiện trên nền bản đồ có tỷ lệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với các quy định hiện hành.

8. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến trong quá trình lập Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hoà đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

9. Yêu cầu trong quá trình tổ chức lập quy hoạch

Nghiên cứu lập Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hoà đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 thể hiện các nội dung mang tính định hướng, đảm bảo thống nhất đồng bộ, liên thông tích hợp về các chỉ tiêu, định hướng các giai đoạn ngắn hạn, dài hạn với Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng. Để nâng cao chất lượng nghiên cứu và tính khả thi, trong quá trình tổ chức lập quy hoạch cần lưu ý:

- Quy hoạch cần thống nhất, đồng bộ (về liên kết vùng, quy hoạch sử dụng đất, phương hướng phát triển các ngành - lĩnh vực trọng yếu tương thích với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội).

- Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý - GIS để phân tích, đánh giá xu hướng phát triển đô thị thời gian qua nhằm đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp với đặc điểm của tỉnh Khánh Hoà. Cơ sở dữ liệu GIS được chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước phục vụ công tác dự báo phát triển, chuyển đổi số trong quản lý, quy hoạch đô thị.

- Thiết kế đô thị: Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Thông tư 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Khuyến khích sử dụng công nghệ hiện đại để mô phỏng cấu trúc đô thị và phương hướng phát triển không gian đô thị theo các phương án đề xuất.

- Xây dựng kế hoạch, cơ chế thực hiện quy hoạch trên cơ sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn (lập quy hoạch) khác có liên quan, nhằm bảo đảm nội dung nghiên cứu được cập nhật thông tin đa dạng và đồng bộ, đặc biệt đối với các chương trình, đề án và dự án đặc thù của tỉnh Khánh Hoà.

- Xây dựng khung đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch (giai đoạn 2030, 2040, 2050) tạo cơ sở để cơ quan chuyên ngành theo dõi, điều chỉnh kịp thời (nếu có) các quy định, cơ chế - chính sách trong việc quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có hiệu quả, khoa học, đáp ứng chủ trương của Nhà nước về cải cách hành chính, xây dựng đô thị thông minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Cơ quan lập quy hoạch: Sở Xây dựng Khánh Hòa.

Hình thức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch: theo khoản 2 Điều 20 Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ và các quy định liên quan.

Kế hoạch và tiến độ lập quy hoạch: Thời gian lập quy hoạch không quá 15 tháng kể từ khi nhiệm vụ được phê duyệt theo Điều 4, Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự thủ tục và tính chính xác của thông tin, số liệu, bản vẽ, hồ sơ sử dụng để lập Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 đảm bảo đúng quy định pháp luật; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 được duyệt theo quy định;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí cho công tác lập quy hoạch; phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 theo quy định của pháp luật, không để xảy ra các chồng chéo, tranh chấp, khiếu kiện; không gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước.

3. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung Báo cáo thẩm định đảm bảo đúng quy định của pháp luật; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 được duyệt theo quy định; hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong quá trình tổ chức thực hiện lập Quy hoạch chung Đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL, NN, KTTH, KGVX, NC, QHQT, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuan 13

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phạm Gia Túc